TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI **CHI NHÁNH NHƠN TRẠCH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	Nhơn Trạch, ngày 22 tháng 9 năm 2026.

THÔNG BÁO

kiểm đếm thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất bị thu hồi thực hiện dự án tạo lập quỹ đất vùng phụ cận các điểm kết nối giao thông và các tuyến giao thông có tiềm năng phát triển để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai

Căn cứ Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai về chủ trương đầu tư dự án tạo lập quỹ đất vùng phụ cận các điểm kết nối giao thông và các tuyến giao thông có tiềm năng phát triển để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai (khu đất khoảng 358ha);

Căn cứ Quyết định 2586/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai về triển khai Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 28 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Đồng Nai về chủ trương đầu tư dự án tạo lập quỹ đất vùng phụ cận các điểm kết nối giao thông và các tuyến giao thông có tiềm năng phát triển để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai *(khu đất khoảng 358ha)*;

Căn cứ Quyết định 2589/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2026 của UBND thành phố Đồng Nai về việc phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tạo lập quỹ đất vùng phụ cận các điểm kết nối giao thông và các tuyến giao thông có tiềm năng phát triển để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tại phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai *(khu đất khoảng 358ha)*;

Hiện nay, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch đang phối hợp cùng UBND phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai thực hiện thủ tục thông báo thu hồi đất, kiểm đếm thống kê tài sản, lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và thu hồi đất thực hiện Dự án.

Nay Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch Thông báo đến người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi thuộc các thửa đất tại phường Nhơn Trạch thành phố Đồng Nai nằm trong dự án được biết, liên hệ với Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch (Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng, KP. Phú Hội, phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai - Sđt: 0937372239 A.Hải tổ trưởng tổ Bồi thường, 0909165096 A.Lợi chuyên viên tổ Bồi thường) hoặc UBND phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai (Địa chỉ: số 01 Phạm Văn Thuận, khu phố

Phú Hội, P. Nhơn Trạch, Tp. Đồng Nai ĐT: 0251.3521234) để thực hiện công tác lập hồ sơ Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thực hiện Dự án.

Trường hợp các chủ sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản không liên hệ, Trung tâm Phát triển quỹ đất chi nhánh Nhơn Trạch sẽ phối hợp cùng UBND phường Nhơn Trạch, thành phố Đồng Nai lập thủ tục thu hồi đất theo diện vắng chủ - chưa xác định được người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất thu hồi theo quy định. Cụ thể chủ sử dụng của các thửa đất sau:

DANH SÁCH CÁC THỬA ĐẤT:

1. Tờ bản đồ số 98 gồm các thửa: 131, 132, 133, 191, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 297, 298, 299, 300, 301, 302, 307, 309, 310, 312, 313, 314, 319, 320, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 363, 364, 366, 368, 375, 376, 378, 380, 384, 385, 386, 387, 388, 390, 391, 392, 393, 394, 396, 420, 421, 422, 423, 424, 425, 426, 427, 428, 429, 430, 432, 433, 434, 437, 439, 444, 445, 446, 451, 454, 455, 456, 457, 458, 470, 471, 472, 473, 475, 476, 477, 478, 479, 481, 483, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 497, 498, 499, 500, 501, 502, 516, 517, 518, 519, 520, 521, 522, 523, 524, 526, 527, 528, 529, 531, 533, 537, 539, 541, 543, 544, 545, 546, 547, 548, 549, 550, 560, 562, 563, 564, 565, 566, 568, 569, 570, 571, 572, 573, 574, 575, 576, 577, 613, 615, 616, 636, 637, 639, 660, 665, 667, 668, 669, 671, 677, 688, 689, 691, 692, 694, 696, 697, 698, 699, 700, 701, 702, 703, 704, 705, 706, 707, 708, 709, 710, 711, 713, 714, 715, 716, 717, 718, 719, 720, 721, 726, 9000.

2. Tờ bản đồ số 99 gồm các thửa: 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 50, 51, 52, 56, 57, 60, 61, 66, 67, 68, 69, 70, 72, 73, 74, 80, 82, 88, 90, 91, 95, 101, 105, 108, 109, 113, 114, 117, 118, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 170, 172, 173, 174, 175, 176, 178, 179, 180, 181, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 190, 191, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 200, 201, 202, 203, 204, 206.

3. Tờ bản đồ số 100 gồm các thửa: 38, 39, 40, 44, 45, 86, 88, 111.

4. Tờ bản đồ số 105 gồm các thửa: 0, 67.

5. Tờ bản đồ số 106 gồm các thửa: 0, 2, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 15, 16, 17, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 34, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 46, 47, 48, 50, 51, 52, 55, 65, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 81, 83, 84, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 127, 128, 129, 133, 134, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 158, 171, 172, 173, 174, 175, 177, 178, 179, 180, 182, 183, 185, 186, 187, 192, 193, 194, 195, 196, 197, 198, 199, 200, 201, 202, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 220, 223, 224, 225, 226, 228, 229, 230, 231, 232, 235, 236, 237, 238, 239, 240, 241, 242, 243, 244, 245, 246, 247, 248, 249, 250, 258, 259, 260, 261, 262, 263, 264, 265, 266, 267, 268, 269, 270,

271, 272, 273, 274, 275, 276, 277, 278, 279, 280, 281, 282, 283, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 290, 291, 292, 293, 294, 295, 296, 297, 298, 299, 300, 306, 307, 308, 309, 310, 311, 312, 313, 314, 315, 316, 317, 318, 319, 320, 321, 322, 323, 324, 325, 326, 327, 328, 333, 334, 335, 336, 337, 338, 339, 345, 346, 347, 359, 364, 365, 366, 367, 368, 370, 371, 376, 377, 378, 379, 380, 381, 383, 385, 425, 426, 429, 430, 431, 433, 434, 435, 436, 438, 439, 440, 441, 444, 448, 449, 450, 451, 453, 458, 459, 460, 463, 471, 474, 475, 476, 477, 478, 479, 482, 483, 484, 485, 486, 487, 488, 489, 490, 491, 492, 493, 494, 495, 496, 497, 498, 499, 500, 501, 505, 508, 509, 510, 511, 512, 513, 514, 515, 516, 517, 520, 521, 522, 523, 524, 530, 531, 532, 533, 534, 535, 536, 537, 538, 539, 540, 542, 9019, 9023.

6. Tờ bản đồ số 107 gồm các thửa: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 101, 102, 104, 105, 106, 107, 111, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 123, 124, 125, 126, 127, 128, 137, 138, 146, 148, 149, 150, 159, 160, 164, 165, 166, 167, 168, 170, 171, 172, 173, 174, 175, 176, 180, 181, 183, 184, 200, 201, 203, 204, 205, 206, 207, 208, 209, 210, 211, 212, 213, 214, 215, 216, 217, 218, 219, 220, 221, 222, 223, 224, 226, 228, 229, 230, 231, 232, 233, 234, 235, 236, 237, 238, 245.

7. Tờ bản đồ số 108 gồm các thửa: 1, 2, 3, 4, 8, 9, 15, 16, 22, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 37, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 86, 127, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 145, 146, 147, 148, 149, 150, 151, 152, 153, 154, 155, 156, 157, 159, 160, 161, 163, 164, 165, 166, 170, 171, 172, 182, 183, 184, 185, 186, 187, 188.

8. Tờ bản đồ số 109 gồm các thửa: 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 23, 24, 27, 28, 29, 30, 31.

9. Tờ bản đồ số 110 gồm các thửa: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 76, 77, 78, 80, 81, 82, 83, 84, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93.

10. Tờ bản đồ số 111 gồm các thửa: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97.

11. Tờ bản đồ số 112 gồm các thửa: 1, 79, 211, 252, 253, 254, 255, 256, 287.

12. Tờ bản đồ số 113 gồm các thửa: 1, 2, 3, 4, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 28, 30, 31, 32, 33, 80, 81, 89, 102, 103, 121, 122, 123, 125, 126, 131, 132.

13. Tờ bản đồ số 121 gồm các thửa: 4, 5, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 69, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 109, 110, 111, 112, 113, 114, 115, 116, 117, 118, 119, 120, 121, 122, 135, 136, 137, 138, 139, 140, 141, 142, 143, 144, 200, 216, 222, 223, 248, 249, 257, 258, 259, 260, 261, 262, 265, 270, 271, 272, 274, 275, 276, 280, 281, 284, 285, 286, 287, 288, 289, 292, 296, 297, 9030.

14. Tờ bản đồ số 122 gồm các thửa: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 27, 28, 29, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 45, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 70, 71, 383, 384, 385, 386, 387, 388, 389, 390, 391.

15. Tờ bản đồ số 123 gồm các thửa: 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 42, 43, 45, 46, 47, 48, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 66, 67, 68, 69, 71, 72, 79.

16. Tờ bản đồ số 124 gồm các thửa: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 16, 20, 21, 25, 26, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 62, 63, 64, 65, 74, 75, 78, 79, 80, 81, 82, 83, 84, 85, 86, 87, 88, 89, 90, 91, 92, 93, 94, 95, 96, 97, 98, 99, 100, 101, 102, 103, 104, 105, 106, 107, 108, 116, 117, 118, 125, 126, 127, 128, 129, 130, 131, 132, 133, 134, 135, 136, 137, 154, 155, 158, 159, 160, 161, 162, 163, 164, 165, 166, 167, 168, 169, 270.

17. Tờ bản đồ số 125 gồm các thửa: 1, 18.

18. Tờ bản đồ số 130 gồm các thửa: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 35, 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 52, 53, 54, 55, 65, 67, 68, 69, 70, 71, 72, 73.

19. Tờ bản đồ số 131 gồm các thửa: 0, 1, 2, 3, 4, 6, 7, 9, 10, 11, 13, 14, 15, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 30, 31, 32, 33, 34, 40, 41, 42, 43, 44, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 57, 58, 59, 60, 61, 63, 70, 71, 72, 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79, 80, 111, 115, 116, 117, 171, 176, 177, 178, 179, 180, 182, 185, 186, 189, 194, 195, 201, 202.

20. Tờ bản đồ số 132 gồm các thửa: 1, 26.

21. Tờ bản đồ số 174 gồm các thửa: 0, 1, 2, 3, 4, 9, 10, 11, 12, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 101, 103, 104, 105, 106, 117, 119, 373, 374, 375, 376, 377, 468, 470, 473, 499.